

CHÍNH PHỦ
Số: 159/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Nghị định này quy định về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ của các đối tượng sau đây:

- Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động thông tin khoa học và công nghệ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với Nghị định này thì áp dụng theo quy định của Điều ước quốc tế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Thông tin khoa học và công nghệ*" là các dữ liệu, số liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức khoa học và công nghệ (bao gồm khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn) được tạo lập, quản lý và sử dụng nhằm mục đích cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước hoặc đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong xã hội.
2. "*Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ*" là hoạt động nghiệp vụ về tìm kiếm, thu thập, xử lý, lưu trữ, phổ biến thông tin khoa học và công nghệ; các hoạt động khác có liên quan trực tiếp và phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ.
3. "*Tài liệu*" là dạng vật chất ghi nhận những thông tin dưới dạng văn bản, âm thanh, đồ họa, hình ảnh, phim, video nhằm mục đích bảo quản, phổ biến và sử dụng.
4. "*Vật mang tin*" là phương tiện vật chất dùng để lưu giữ thông tin gồm giấy, phim, băng từ, đĩa từ, đĩa quang và các vật mang tin khác.
5. "*Nguồn tin khoa học và công nghệ*" bao gồm sách, báo, tạp chí, cơ sở dữ liệu, tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tài liệu về sở hữu trí tuệ, tài liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, luận văn, luận án sau đại học và các nguồn tin khác được tổ chức, cá nhân thu thập.
6. "*Tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ*" là đơn vị sự nghiệp thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ do cơ quan nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

1. Các hoạt động thu thập và xử lý các dữ liệu, dữ kiện, tin tức, tri thức nhằm tạo lập nguồn tin khoa học và công nghệ.
2. Quản lý, lưu giữ nguồn tin khoa học và công nghệ.
3. Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ trên cơ sở hợp đồng dịch vụ với các tổ chức, cá nhân.
4. Cung cấp các thông tin mang tính luận cứ để xây dựng các dự báo về tình hình phát triển khoa học và công nghệ, phục vụ hoạch định đường lối, chính sách quản lý

khoa học và công nghệ các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước.

5. Cung cấp, trao đổi thông tin miễn phí theo chủ trương, chính sách của nhà nước nhằm tuyên truyền, phổ biến tri thức hoặc để hợp tác phát triển khoa học và công nghệ.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

7. Hướng dẫn, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

8. Xây dựng các cơ sở dữ liệu tổng hợp, chuyên đề và các trang thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

9. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

10. Tổ chức các hoạt động thư viện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ về khoa học và công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị.

11. Hợp tác quốc tế về thông tin khoa học và công nghệ.

12. Các hoạt động khác về thông tin khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc chung của hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khách quan, đầy đủ và kịp thời trong các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; bảo đảm chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm khai thác, sử dụng và quản lý có hiệu quả thông tin khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ được tạo ra bằng ngân sách nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Giữ bí mật các thông tin khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước hoặc do tổ chức, cá nhân yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Kết hợp chặt chẽ hoạt động nghiệp vụ thông tin khoa học và công nghệ với hoạt động thư viện, lưu trữ, thống kê và các hoạt động thông tin đại chúng khác.

Điều 5. Khuyến khích hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

1. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm, phát triển công nghệ cao; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình mục tiêu quốc gia; các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, đối ngoại và các nhiệm vụ khác về quản lý nhà nước.
2. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ nhằm mục đích tuyên truyền, phổ biến tri thức khoa học và công nghệ cho người lao động, đồng bào vùng sâu, vùng xa; tạo điều kiện cho tổ chức và cá nhân có cơ hội dễ dàng tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, tự bồi dưỡng trình độ khoa học và công nghệ.
3. Nhà nước khuyến khích các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, đặc biệt là thông qua hợp đồng dịch vụ để phục vụ hoạt động tư vấn, chuyển giao, đổi mới công nghệ, mua bán sản phẩm khoa học và công nghệ và các hoạt động khác nhằm thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ

1. Lợi dụng các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để xuyên tạc, chống lại đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.
2. Lợi dụng các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây thiệt hại đến môi trường, sức khỏe con người, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.
3. Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao, chuyển nhượng bất hợp pháp thông tin, tư liệu về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ.

4. Xuyên tạc thông tin khoa học và công nghệ, tạo thông tin khoa học và công nghệ giả; tiết lộ thông tin khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước.
5. Cản trở hoạt động thông tin khoa học và công nghệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục 1

TỔ CHỨC DỊCH VỤ THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ

1. Các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ công lập, bao gồm:
 - a) Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia;
 - b) Tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác ở Trung ương;
 - c) Tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ của cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - d) Các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ khác của Nhà nước;
 - đ) Các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ của các cơ quan Đảng, cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ quy định tại các điểm b, c, d, đ, khoản 1 Điều này.

2. Các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ do các hội, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, cá nhân có đăng ký kinh doanh và các tổ chức khác thành lập.

Điều 8. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia

1. Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là đầu mối liên kết trung tâm của mạng lưới các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ.